

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2022/HS-ST
Ngày 19 /4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Ngọc Vũ***

*Ông **Vũ Đình Hưng***

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Văn Thuật** - Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 07/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Mạn Văn B, tên gọi khác: Không; **Sinh ngày** 29 tháng 3 năm 1973, tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12

Họ và tên cha: **Mạn Văn H** Sinh năm 1938 (đã chết).

Họ và tên mẹ: **Hà Thị H**, sinh năm 1940 (đã chết) .

Vợ: **Hoàng Thị T**, sinh năm 1981.

Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 28/12/2021, tại thôn Nà Choong, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Mạn Văn B, sinh năm 1973, trú tại thôn Nà Thinh, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tạm giữ trong lòng bàn tay phải và trong túi quần bên trái của Mạn Văn B 02 gói được gói B giấy màu trắng bạc, bên trong 02 (hai) gói đều được gói B ống nhựa trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng; tạm giữ trong túi áo khoác bên trái đằng trước của B đang mặc trên người 01 (một) gói được gói B giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 03 (ba) gói có chất bột màu trắng nêu trên trong 03 (ba) phong bì có chữ ký giáp lai của Mạn Văn B và những người tham gia. Ngoài ra, còn tạm giữ của Mạn Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong có 01 sim Viettel; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA cùng chìa khóa xe. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an xã Nông Thượng đã bàn giao Mạn Văn B cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói đã thu giữ nêu trên, xác định tổng khối lượng là 0,27 gam (không phải hai bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định; các phong bì, ống nhựa và giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M4 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 18/KTHS-MT ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong 03 (ba) phong bì ký hiệu M1, M2, M3 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,27g (không phải hai bảy gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T18 hoàn trả lại cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Mạn Văn B khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine của B tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc ma túy: vào ngày 28/12/2021, B đi làm thuê tại tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng

17 giờ cùng ngày, B nghỉ làm và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97 B1-854.79 đi về nhà. Trên đường về, khi đến khu vực ngã ba thuộc thôn Nà Nàng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, B nảy sinh ý định tìm mua ma túy (heroine) về sử dụng. Tại đây B gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ, qua nói chuyện người này biết B đang tìm mua ma túy (heroine) về sử dụng và nói là có ma túy bán. B đưa cho người phụ nữ nói trên số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), người phụ nữ này đưa cho B 02 (hai) gói ma túy (heroine), mỗi gói đều được gói B ống nhựa màu trắng bọc trong giấy màu trắng bạc. Sau khi mua được ma túy, B cầm 01 (một) gói trong lòng bàn tay phải, gói ma túy còn lại B chia thành hai phần, một phần B để trong ống nhựa được bọc giấy màu trắng bạc và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, phần còn lại B gói vào giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng xanh có sẵn trong người rồi cất giấu ma túy vào túi áo khoác đang trước bên trái B đang mặc. Sau đó B điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến khu vực thôn Nà Choong, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an xã Nông Thượng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Về vật chứng:**

Các vật chứng được nhập kho vật chứng Công an thành phố Bắc Kạn để bảo quản, xử lý theo quy định gồm:

- + 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18;
- + 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4;
- + 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0398024774;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-854.79 cùng chìa khóa xe.

Bản cáo trạng số 13/CT - VKSTPBK ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Mạn Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

Heroine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo Mạn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến 06/01/2022

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0398024774;

Trả lại cho bà Hoàng Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-854.79 cùng chìa khóa xe.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định.

Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 28/12/2021, tại thôn Nà Choong, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Mạn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam (không phải hai bảy gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ người và tang vật. .

Với hành vi nêu trên, bị cáo Mạn Văn B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã ăn năn hối cải do đó được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Mạn Văn B không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng gồm.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: Mạn Văn B (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/12/2021”. Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký niêm phong không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ “phong bì cũ B1, B2, B3 cùng giấy và ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký niêm phong không đọc được, 01 chữ ký tên “B” và 01 dòng chữ “Mạn Văn B”.

Là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên xét thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0398024774; không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-854.79 cùng chìa khóa xe bị tạm giữ khi bắt quả tang B đang tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra xác định xe mô tô kiểm soát 97B1-854.79

tên chủ sở hữu là Hoàng Thị T, ngày 28/12/2021 Mạn Văn B đã sử dụng đi mua ma túy. Tuy nhiên việc B sử dụng xe vào việc phạm pháp chị T không biết. Tại phiên tòa chị trình bày mặc dù là vợ chồng với bị cáo nhưng đây là tài sản riêng của chị toàn bộ số tiền mua xe là tiền cá nhân của chị anh B không có đóng góp gì nên chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe 97B1-854.79 cùng chìa khóa xe cho chị. Xét thấy đề nghị của chị là chính đáng và phù hợp với thực tế nên cần trả lại cho chị.

[5] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Mạn Văn B ngày 28/12/2021 tại khu vực ngã ba thuộc thôn Nà Nàng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, do bị can không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mạn Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mạn Văn B 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: Mạn Văn B (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/12/2021”. Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký niêm phong không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, mặt trước phong bì có dòng chữ “phong bì cũ B1, B2, B3 cùng giấy và ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký niêm phong không đọc được, 01 chữ ký tên “B” và 01 dòng chữ “Mạn Văn B”.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0398024774.

Trả lại cho bà Hoàng Thị T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-854.79 cùng chìa khóa xe.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mạn Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Ngọc Vũ

Vũ Đình Hưng

Ma Quốc Tuấn

